

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KVA  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05 – 01 – 2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KVA – CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Bà Đỗ Ngọc Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hoàng Long

Bà Võ Thị Kim Sơn

- *Thư ký Phiên tòa:* Bà Trương Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KVA – Cần Thơ tham gia phiên tòa:*  
Bà Lương Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 311/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 582/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 362/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: ABC/DE tổ X, khu vực BDB, phường LT, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp PT, xã TX, thành phố Cần Thơ.

(*Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Đ trình bày :*

Bà và ông Huỳnh Ngọc H chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2017. Vợ chồng bà có 01 người con chung tên Huỳnh Nguyễn Nhất T, sinh ngày 08/6/2020. Sau khi kết hôn, ông bà sống cùng mẹ ruột bà tại số nhà ABC/DE tổ X, khu vực BDB, phường LT, thành phố Cần Thơ. Ban đầu cả hai làm việc tại Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long. Thu nhập chỉ đủ trang trải sinh hoạt cuộc sống hàng ngày. Vợ chồng cũng có tiết kiệm được vài chục triệu nhưng đến năm 2020 do bà sinh non nên đã dùng hết số tiền tiết kiệm. Đến năm 2021 ông H thiếu nợ người khác và đến năm 2023 không làm việc tại Viện Lúa nữa. Năm 2024 bà có nộp đơn ly hôn, sau khi Tòa hòa giải, ông H đã cam kết lấy tiền bảo hiểm thất nghiệp và thanh toán hết nợ riêng, do đó bà đã rút đơn khởi kiện. Cách đây khoảng 03-04 tháng ông H bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, chỉ đến thăm con 1 lần. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Hiện nay bà vẫn công tác tại Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long, bình quân thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng – 11.000.000 đồng (lương và các khoản khác), đủ nuôi con và sinh hoạt hàng ngày. Hiện nay cháu T đang sống cùng bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Bà và ông H không tạo lập được tài sản chung nào và cũng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Ngọc H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Kết quả xác minh tại địa phương, hiện nay cháu Huỳnh Nguyễn Nhất T đang sống cùng bà Đ. Địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Đ và ông H.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:*  
Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Anh Đ đối với ông Huỳnh Ngọc H; Giao cháu Huỳnh Nguyễn Nhất T, sinh ngày 08/6/2020 cho bà Nguyễn Thị Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Anh Đ có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Ngọc H nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn*”. Mặc khác, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp PT, xã TX, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Anh Đ có đơn xin vắng mặt, ông Huỳnh Ngọc H được triệu tập lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Huỳnh Ngọc H chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà Đ và ông H là tự nguyện và hợp pháp. Bà Đ xác định hiện nay bà và ông H không sống cùng nhau, tình cảm không còn, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với nhau. Ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ thông qua nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi. Điều đó cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn

được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Anh Đ.

[4] Về con chung: Hiện nay, cháu Huỳnh Nguyễn Nhất T đang sống cùng bà Đ. Ông H không tranh chấp về việc nuôi con chung. Để ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu T, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu T cho bà Đ nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà Đ không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ xác định không có, ông H cũng không có ý kiến hay yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh Đ.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh Đ được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc H.

1.2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Nhất T, sinh ngày 08/6/2020 cho bà Nguyễn Thị Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

1.4. Ông Huỳnh Ngọc H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này.

1.5. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Bà Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005042 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ cHên thu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TANDTPCT;
- VKSND KVA-CT;
- Phòng THADS KVA-CT;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Ngọc Diễm**